TRƯỜNG ĐẠI HỌC BÁCH KHOA HÀ NỘI Viện Công nghệ thông tin và Truyền thông

Tài liệu đặc tả yêu cầu - thiết kế phần mềm Phiên bản 2.0

Xây dựng website thương mại điện tử điện thoại di động

Môn: Phát triển phần mềm chuyên nghiệp

Giảng viên hướng dẫn: ThS. Vũ Đức Vượng

Nhóm 15 Nguyễn Đình Quang - 20146574 Phan Thành Chung - 20146084 Nguyễn Minh Sơn - 20179660

Nguyễn Đình Khiêm – 20179624

Hà Nội, tháng 12 năm 2018

Mục lục

Mục lục		2
1 Giới thiệu		3
1.1 Mục đích		3
1.2 Mục tiêu		3
1.3 Phạm vi		3
2 Phân tích yêu cầu hệ thốn	g	4
2.1 Các thành phần hệ thố	ng	4
2.2 Đặc điểm		5
2.3 Yêu cầu quy trình		6
3 Phân tích và thiết kế chi tie	ết chức năng hệ thống	6
3.1 Use Case Diagram ton	g quát	7
3.2 Use Case Diagram cho	o quản trị viên	8
3.3 Use Case Diagram cho	khách hàng	9
3.4 Use Case Login		.10
3.5 Activity Diagrams		11
3.6 Sequence Diagrams		12
3.7 Biểu đồ Communicatio	n Diagram	16
4 Database Design		17
5 Đặc tả các chức năng		18
6 Thiết kế giao diện		22
7 Thực hiện, kiểm thử hệ th	ống	31
Tài liệu tham khảo		33

1: Giới thiệu.

1.1: Mục đích của Project.

Mua sắm từ lâu đã được coi là một phần không thể thiếu của mọi người. Mua sắm trực tuyến trở thành một hoạt động phổ biến trong thời đại công nghệ thông tin phát triển mạnh mẽ như ngày nay. Lý do phát triển hệ thống mua sắm trực tuyến dựa trên web là mọi người rất bận rộn và không thể ra ngoài mua sắm.

Hệ thống mua sắm trực tuyến là một cửa hàng ảo trên Internet nơi khách hàng có thể duyệt sản phẩm và chọn sản phẩm quan tâm. Các sản phẩm được lựa chọn có thể được thu thập trong giỏ hàng. Khách hàng có thể đặt hàng các sản phẩm trong giỏ hàng, lúc này đơn hàng sẽ được hình thành đi kèm theo đó là phương thức vận chuyển, phương thức thanh toán đi kèm đơn hàng trong giỏ hàng.

Trên đây là toàn bộ quá trình mua sắm thông qua nền tảng công nghệ, hạ tầng thông tin mua sắm trực tuyến.

1.2: Mục tiêu.

- Mục tiêu của hệ thống Mua sắm trực tuyến là có thêm hình thức mua sắm mới, giảm thời gian mua sắm theo hình thức truyền thống và tăng hiệu quả trong việc mua sản phẩm.
- Người dùng có thể xem thông số kỹ thuật đầy đủ của sản phẩm với nhiều hình ảnh khác nhau và cũng có thể khách hàng xem lại sản phẩm.
- Người dùng có thể tìm kiếm sản phẩm xem chi tiết của sản phẩm và đặt hàng mà không cần tiếp thị.
- Nó giảm thiểu thời gian mua sắm của khách hàng.

1.3: Phạm vi.

Đối với khách hàng:

- Đăng ký trực tuyến: Khách hàng phải đăng ký mua sản phẩm trực tuyến.
- Xem sản phẩm: Khách hàng có thể xem sản phẩm theo danh mục, nhà sản xuất và sản phẩm mới nhất. Chọn các mặt hàng vào giỏ hàng, cũng có thể xóa khỏi giỏ hàng, khách hàng cũng có thể xem chi tiết sản phẩm, thông tin vận chuyển và giá có nghĩa là tất cả trong hóa đơn.
- > Thông tin vận chuyển: Khách hàng phải đưa ra địa điểm giao hàng.
- Phương thức thanh toán: Khách hàng có thể chọn phương thức thanh toán dễ dàng để thanh toán chi phí.

Đối với quản trị viên:

- > Thể loại sản phẩm: quản trị viên có thể thêm thể loại, xem, chỉnh sửa và xóa thể loại.
- > Sản phẩm: quản trị viên có thể thêm sản phẩm, xem, xuất bản, chưa xuất bản, chỉnh sửa và xóa sản phẩm.
- > Trạng thái giao sản phẩm: Quản trị viên có thể cập nhật trạng thái sản phẩm đã bán.

2: Phân tích yêu cầu hệ thống.

Vì mục tiêu của ứng dụng là dễ sử dụng và để cung cấp giao diện tương tác, nghiên cứu sâu rộng đã được thực hiện để hiểu rõ hơn về nhu cầu và hành vi của nhiều người dùng khác nhau.

Hoạt động của ứng dụng được thực hiện thuận tiện và dễ sử dụng cho người dùng cuối.

Trong các hệ thống mua sắm dựa trên web trực tuyến có hai bên tương tác với hệ thống, một trong số họ là khách hàng muốn mua sản phẩm và quản trị viên hệ thống khác quản lý hệ thống.

2.1: Các thành phần hệ thống.

- Khách hàng những người sẽ mua các sản phẩm trên mạng.
- Quản trị viên quản trị danh mục sản phẩm, kho hàng, đơn hàng, ...
- Giao diện người dùng cho khách hàng đây là trang web chính với tên miền http://ptpmcn.com. Cổng thông tin này cho phép khách hàng duyệt qua các danh mục các mặt hàng trên trang web và mua hàng.
 - Khách hàng có thể đăng ký.
 - Khách hàng có thể đăng nhập.
 - Khách hàng có thể xem nhiều loại sản phẩm.
 - Khách hàng có thể tìm kiếm sản phẩm.
 - Khách hàng có thể chọn sản phẩm để tạo đơn hàng (thêm vào giỏ hàng).
 - Khách hàng có thể hủy đơn hàng.
 - Khách hàng có thể hoàn tất đơn hàng.
- Giao diện cho quản trị viên quản trị viên sẽ có thể có chế độ xem toàn bộ hoạt động và kiểm soát mọi thứ trong hệ thống.
 - Quản trị viên có thể thiết lập danh mục sản phẩm.
 - Quản trị viên có thể xem báo cáo về doanh số, đơn hàng, kho hàng, ...

2.2: Một số đặc điểm chính của các thành phần hệ thống.

- Khả năng truy cập 24/7.
- Đặt hàng.
- Điều hướng đơn giản từ trang chủ đến thông tin và liên kết đặt hàng cho các sản phẩm cụ thể.
- Hệ thống thanh toán bằng thẻ tín dụng và tiền mặt.
- Tổ chức phân loại hiệu quả của các sản phẩm.

- Bố trí nhất quán thông tin sản phẩm.
- Xem đề xuất sản phẩm trong khi chọn sản phẩm dựa trên giao dịch mua trước đó.
- Thêm, cập nhật và xóa sản phẩm.

2.3: Yêu cầu quy trình.

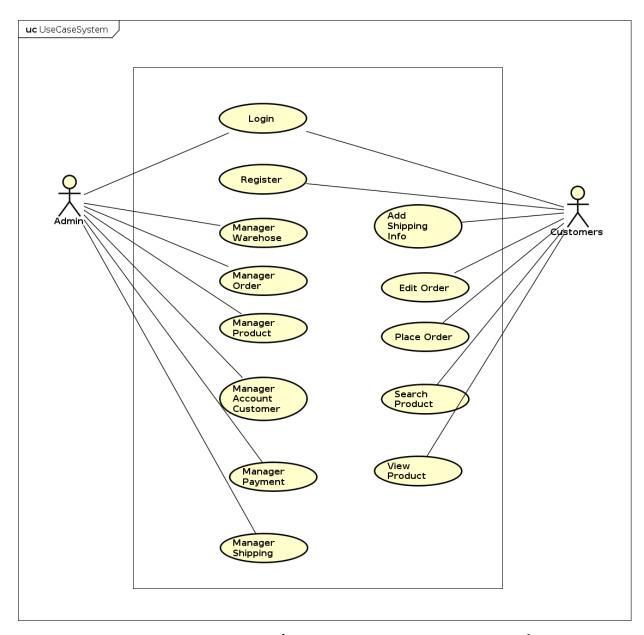
- Người dùng quản trị hợp lệ là cần thiết để truy cập thông tin của hệ thống cho quản trị viên.
- ID khách hàng hợp lệ là cần thiết để khách hàng mua sản phẩm.
- Khách hàng có thể có hoặc không có tài khoản trên hệ thống mà vẫn có thể đặt hàng.
- Quản trị viên đăng nhập vào hệ thống có thể xem, chỉnh sửa, xóa và cập nhật danh mục, nhà sản xuất và thông tin liên quan đến sản phẩm.
 Ngoài ra anh ta có thể cập nhật thông tin đặt hàng, ...

3: Phân tích và thiết kế chi tiết chức năng hệ thống.

Các sơ đồ UML sẽ cung cấp cho nhóm thực hiện một hướng dẫn về cách hệ thống có thể được thiết kế.

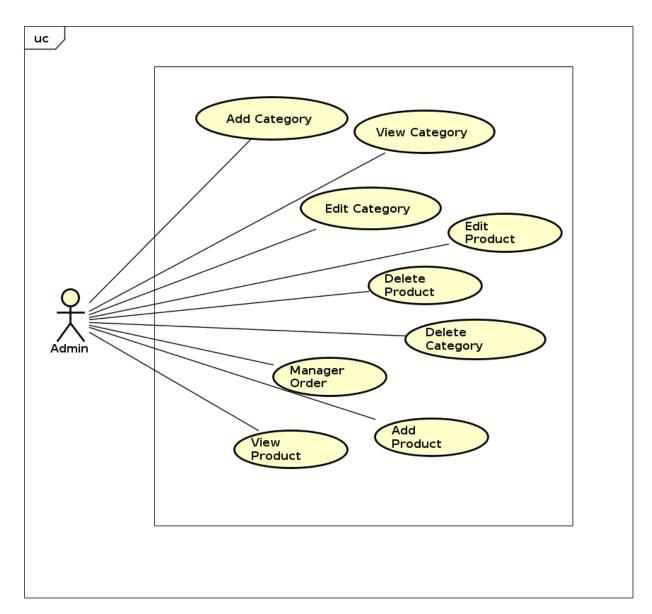
- Use case diagrams
- Activity Models
- Class Diagram
- Database model diagram
- Sequence Diagrams

3.1: Use Case Diagram tổng quát.



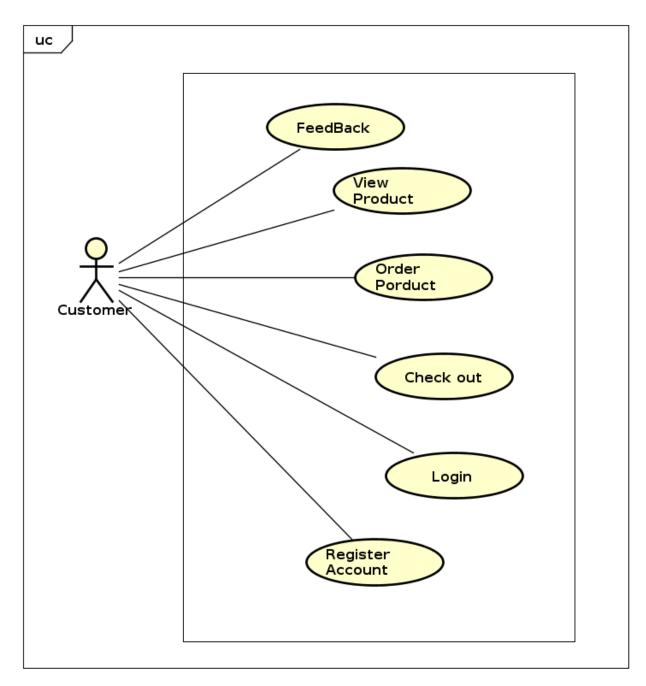
Hình 3.1: Use Case Tổng quát các chức năng hệ thống.

3.2: Use Case Diagram cho quản trị viên.



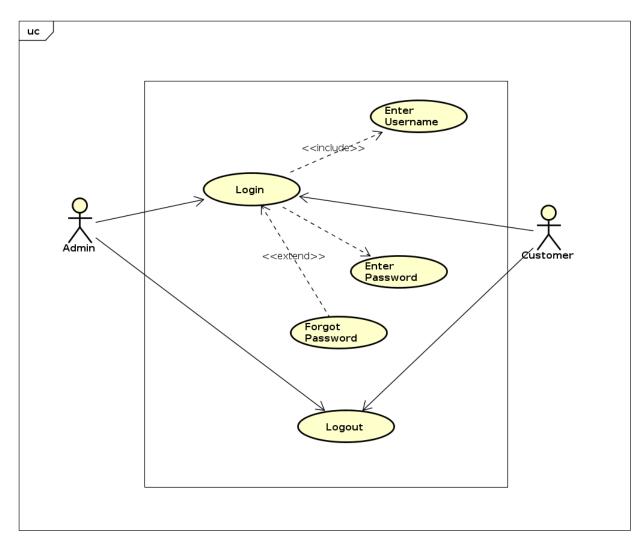
Hình 3.2: Use Case các chức năng cho quản trị viên.

3.3: Use Case Diagram cho khách hàng.



Hình 3.3: Use Case các chức năng cho khách hàng.

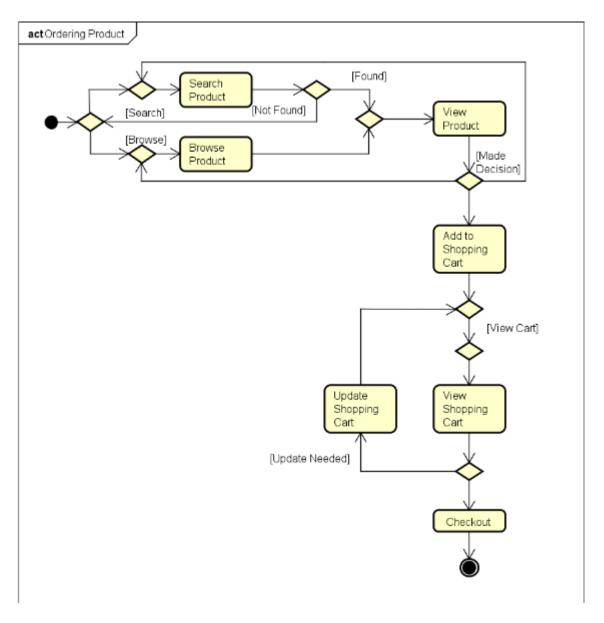
3.4: Use Case Login.



Hình 3.4: Use Case Login.

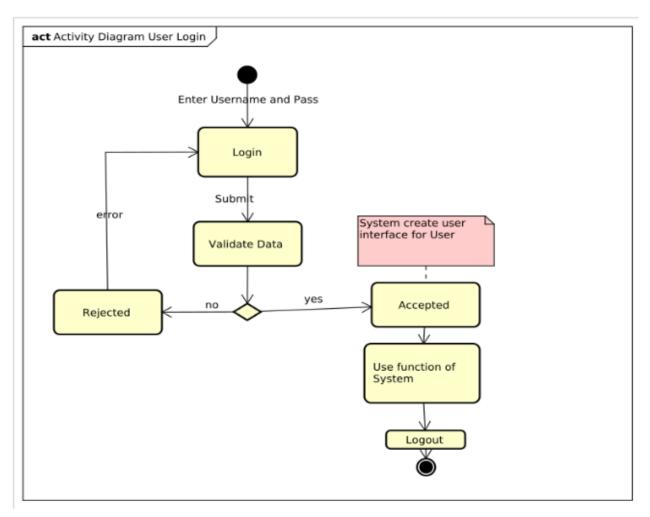
3.5: Activity Diagrams.

3.5.1: Đặt hàng.



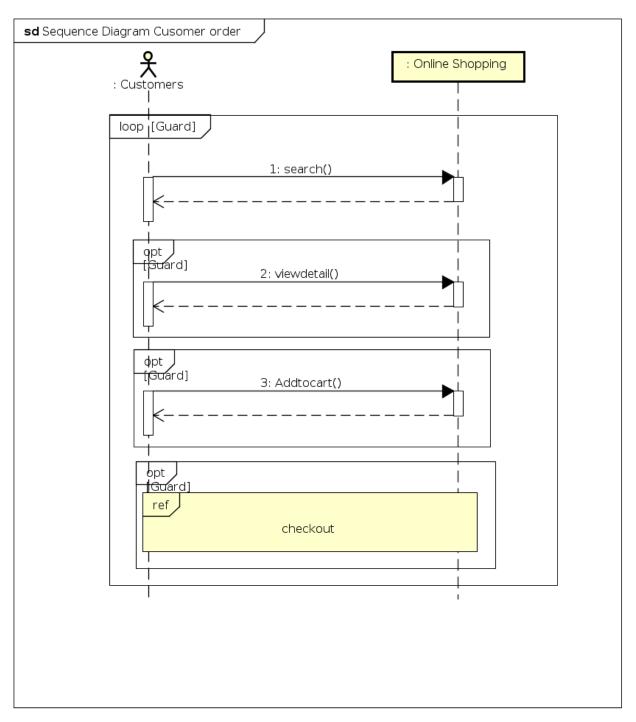
Hình 3.5: Ordering Product Activity Diagram.

3.5.2: Login.



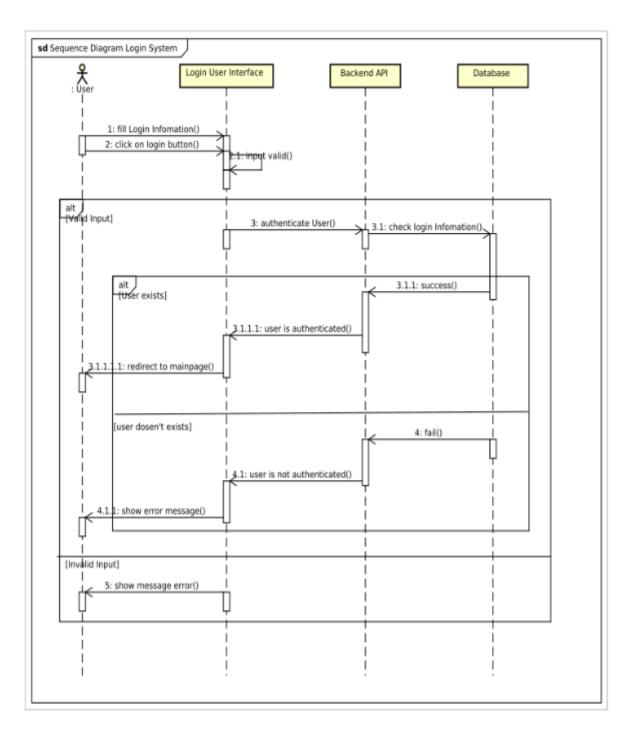
Hình 3.6: Login Activity Diagram.

- 3.6: Sequence Diagrams.
- 3.6.1: Ordering Product Sequence Diagrams.



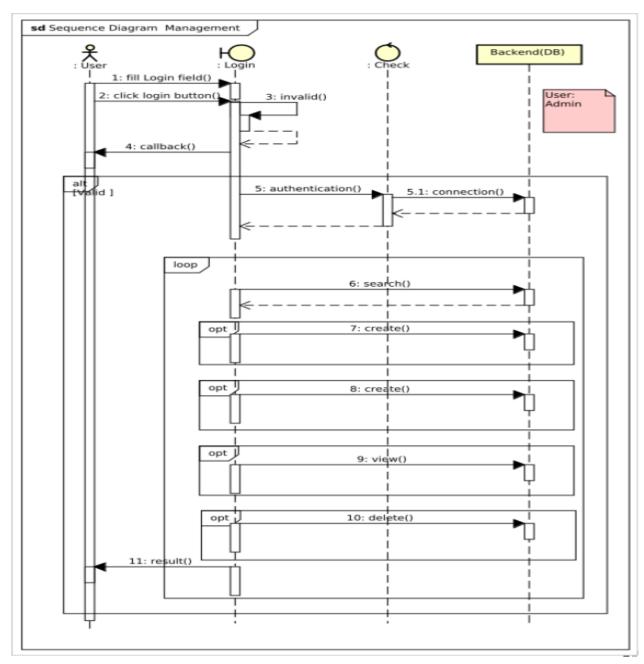
Hình 3.7: Ordering Product Sequence Diagrams.

3.6.2: Login Sequence Diagrams.



Hình 3.7: Login Sequence Diagrams.

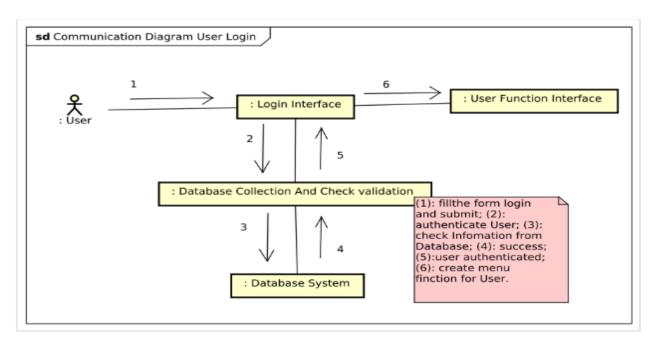
3.6.3: Admin Managerment Sequence Diagrams.



Hình 3.8: Admin Managerment Sequence Diagrams.

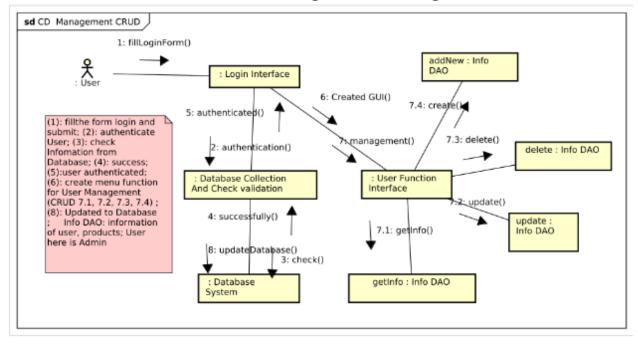
3.7: Biểu đồ Communication Diagram.

3.7.1: Biểu đồ Communication Diagram User Login.



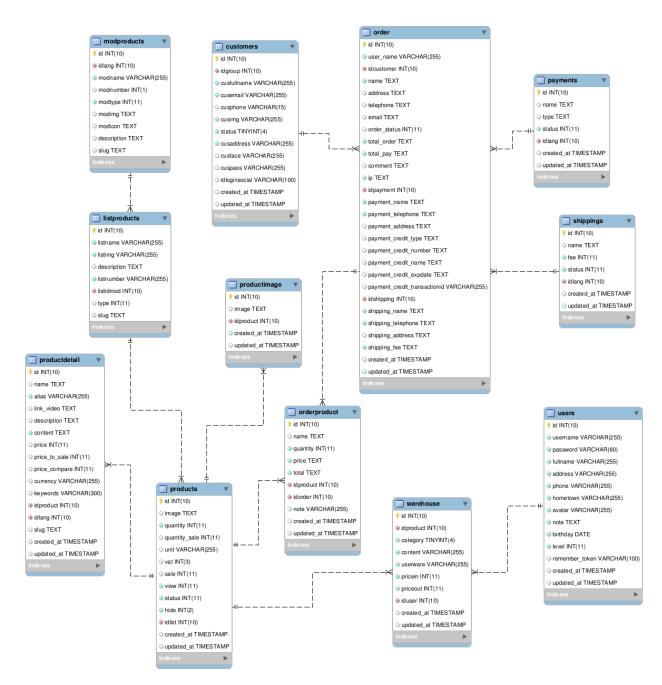
Hình 3.9: Communication Diagram User Login.

3.7.2: Biểu đồ Communication Diagram User Login.



Hình 3.10: Admin Managerment Communication Diagram.

4: Database Design.



Hình 4.1: Database Class Digram.

5: Đặc tả các chức năng.

5.1: Đặc tả các chức năng đăng nhập (Login).

Mã chức năng	UC001		Tên chức năng	Đăng nhập
Tác nhân	Khach	hang (Customer), Qu	uản trị viên (Admin) - Users	
Tiền điều kiện	Khách	hàng hoặc quản trị vi	iên đã đăng kí tài khoản trên hệ t	hống
Luồng sự kiện chính	STT	Thực hiện bởi	Hành độr	ng
(Thành công)	1.	Users	chọn chức năng Đăng nhập	
	2.	System	hiển thị giao diện đăng nhập	
	3.	Users	nhập username và mật khẩu	
	4.	Users	yêu cầu đăng nhập (click to loc	gon button)
	5.	System	kiểm tra xem Khach hang đã bắt buộc nhập hay chưa	nhập các trường
	6.	System	kiểm tra username và mật kh khach hang nhập trong hệ thốr	
	7.	System	hiển thị chức năng cho Khach	hang(UI)
Luồng sự kiện thay	STT	Thực hiện bởi	Hành độ	ng
thế (đăng nhập lại hoặc gửi email yêu cầu Admin cung	5a.	System	thông báo lỗi: Cần nhập các nhập nếu khách nhập thiếu	trường bắt buộc
cấp lại mật khẩu)	6a.	System	thông báo lỗi: username và chưa đúng nếu không tìm th mật khẩu trong hệ thống,	
	6b.	System	gọi tới menu đăng nhập lại	
	7a	Users	yêu cầu Admin cung cấp lại mậ	t khẩu
Hậu điều kiện		rường hợp quên mậ et mật khẩu	t khẩu sẽ lấy lại mật khẩu mới tl	nông qua email yêu

Dữ liệu đầu vào của thông tin cá nhân gồm các trường dữ liệu sau:

STT	Trường dữ liệu	Mô tả	Bắt buộc?	Điều kiện hợp lệ	Ví dụ
1.	Username	Username đăngnhập	Có		admin@ptpmcn.com
2.	Mật khẩu		Có		adminlogin

5.2: Đặc tả các chức năng tìm kiếm thông tin.

Mã chức năng	UC002			Tên chức năng	Tìm kiếm thông tin	
Tác nhân	Các tá	c nhân (Admin, C	ustom	er,)		
Tiền điều kiện	Không					
Luồng sự kiện chính	ST	Thực hiện bởi		Hành động		
(Thành công)	1.	Cáctác nhân	chọ	n chức năng Tìm kiếm thôn	ng tin	
	2. System		lấy danh sách vai trò phân quyền các tác nhân và hiển thị giao diện tìm kiếm cho phù hợp			
	3.	Cáctác nhân	yêu	cầu tìm kiếm		
	4.	System	kiển	n tra input thông tin tìm kiếr	n	
	5.	System		và lấy về thông tin cho cá ı kiện tìm kiếm	ác tác nhân nếu thỏa mãn	
	6.	System		hiển thị danh sách những thông tin g thoả mãn điều kiện tìm kiếm		
Luồng sự kiện	STT	Thực hiện bởi		Hànl	h động	
thay thế	4a.	System		ng báo: Cần nhập ít nhất m n không nhập thông tin nào	ột tiêu chí tìm kiếm nếu tác	
	5a.	System		ng báo: Không tìm thấy thôr kiếm	ng tin nào thoả mãn tiêu chí	
Hậu điều kiện	Không					

5.3: Đặc tả các chức năng quản lý của Admin.

(Quản lý user, sản phẩm, kho hàng đều có các chức năng như là thêm, sửa xóa, tạo mới - CRUD).

	Mã chức năng	UC00	03	Tên chức năng	Quản lý người dùng, sản phẩm, kho hang			
•	Γác nhân	Quảr	Quản trị viên					
	Γiền điều ciện	Ngườ	Người dùng đăng nhập thành công với vai trò quản trị viên					
	Xem: (Read):							
	Luồng sự	ST	ST Thực hiện Hành động					
	kiện chính	Т	bởi					

	1	Quản trị viên	Yêu cầu xem danh sách người dùng, sản phẩm
	2	Hệ thống	lấy danh sách người dùng, sản phẩm
	3 Hệ thống Hiển thị giao diện sản phẩm		Hiển thị giao diện Xem danh sách người dùng, sản phẩm
4 Qu		Quản trị viên	Nhập thông tin tìm kiếm vào hệ thống
	5	Hệ thống	Xác thực thông tin nhập vào và hiển thị giao diện danh sách người dùng
Luồng sự kiện thay	5a	Hệ thống	Thông báo Message lỗi hoặc Không tìm thấy thông tin Người dùng
thế	5b	Hệ thống	Quay lại giao diện ban đầu

Sửa: (Update)

STT Thực hiện bởi			Hành động
	1.	Quản trị viên	Lấy thông tin cần chỉnh sửa như mật khẩu user, thay đổi sản phẩm
	2.	Hệ thống	lấy thông tin admin nhập vào hiển thị thông tin cũ trên giao diện sửa
Luồng sự kiện chính	3.	Quản trị viên	chỉnh sửa các thông tin
	4.	Hệ thống	kiểm tra các trường dữ liệu đầu vào cần có để chỉnh sửa thông tin , kiểm tra các trường cần đảm bảo duy nhất(Ví dụ ld là mặc định không thể thay đổi)
	5.	Hệ thống	cập nhật các thông tin cần chỉnh sửa và thông báo chỉnh sửa thành công.
Luồng sự kiện thay thế	4a	Hệ thống	thông báo lỗi: chưa nhập đủ các trường cần thiết nếu quản trị viên nhập thiếu trường hay thông báo cụ thể trường nào không duy nhất nếu quản trị viên nhập trùng
		Quay lại site chỉnh sửa ban đầu	

Xoá: (Delete)

Luồng sự	ST	Thực hiện	Hành động
kiện chính	Т	bởi	

	1.	Quản trị viên	chọn một nội dung cần xoá
	2.	Hệ thống	hiển thị thông báo yêu cầu Quản trị viên xác nhận việc xoá
	3.	Quản trị viên	xác nhận xoá
	4.	Hệ thống	xóa và hiển thị nội dung cập nhật sau xóa
Luồng sự kiện thay thế			Admin xác nhận không xóa, hệ thống quay lại giao diện ban đầu

Thêm: (Create)

-	nem: (Create)				
		ST	Thực hiện	Hành động	
		Т	bởi		
		1.	Quản trị viên	yêu cầu thêm Người dùng mới, sản phẩm hoặc tin tức mới	
	Luồng sự	2.	Quản trị viên	nhập các thông tin	
	kiện chính	3.	Hệ thống	kiểm tra các trường bắt buộc nhập	
		4.	Hệ thống	kiểm tra các trường cần đảm bảo duy nhất (ld, email, sdt,)	
		5.	Hệ thống	cập nhật các thông tin cần Thêm	
	Luồng sự	3a	Hệ thống	thông báo lỗi: chưa nhập đủ các trường cần thiết nếu quản trị viên nhập thiếu trường	
	kiện thay thế	4a	Hệ thống	thông báo lỗi: thông báo cụ thể trường nào không duy nhất nếu quản trị viên nhập trùng	
Hậu điều kiện Không					

5.4: Đặc tả các chức năng đặt hàng.

Mã chức năng	UC004	ļ		Tên chức năng	Đặt hàng			
Tác nhân	Custor	Customer						
Tiền điều kiện	Login	ogin or not						
Luồng sự kiện chính	ST T	Thực hiện bởi		Hànl	h động			
(Thành công)	1.	Customer	Tìm	kiếm thông tin sản phẩm				
	2.	System	System Hiển thị sản phẩm					
	3.	Customer	Thêm sản phẩm vào giỏ hàng (tiếp tục mua sắm, thnah toán hoặc thay đổi giỏ hàng) Đặt hàng					
	4.	Customer						
	5.	System	Yêu cầu đăng nhập để thanh toán.		oán.			
	6.	Customer	Chọ	n hình thức thanh toán, vậr	n chuyển.			
Luồng sự kiện	STT	Thực hiện bởi		Hànl	h động			
thay thế	5a.	System	Đăn	g kí TK nếu chư có TK.				
5b System			Thai	Thanh toán không cần TK				
Hậu điều kiện	Không							

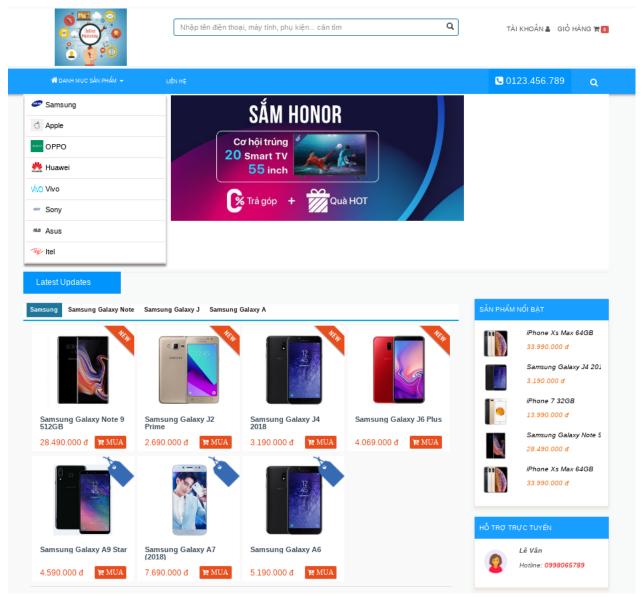
6: Thiết kế giao diện.

6.1: Giao diện khách hàng.

6.1.1: Trang chủ.

- Trang chủ mặc định xuất hiện khi khách hàng truy cập đến website.
- Menu: Trang chủ bao gồm các menu theo danh mục sản phẩm và khách hàng có thể tìm kiếm sản phẩm theo danh mục sản phẩm khách hàng cần.
- Giỏ hàng: Khách hàng có thể thấy các sản phẩm đã thêm vào giỏ hàng của mình.

- Tài khoản: Khách hàng không có tài khoản có thể đăng ký từ trang này.
- Sản phẩm mới nhất được thêm gần đây hiển thị trong phần bên phải của trang chủ.
- Danh sách sản phẩm với thông tin về tên, loại sản phẩm, giá.



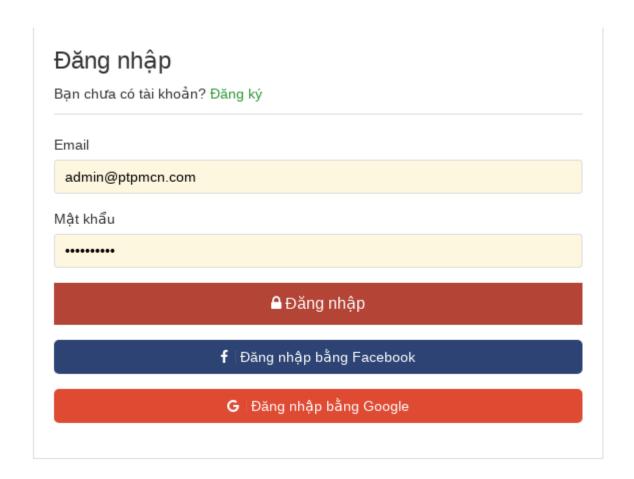
Hình 6.1: Trang chủ.

6.1.2: Đăng ký, đăng nhập tài khoản.

Trong trang này khách hàng hiện tại có thể đăng nhập để mua sản phẩm và người dùng mới có thể tạo một tài khoản để mua sản phẩm. Hình đăng nhập của người dùng và trang đăng ký được đưa ra dưới đây:

Đăng ký tài khoản Bạn đã có tài khoản? Đăng nhập Ho và tên Số điện thoại Email Địa chỉ Mật khẩu Nhập lại mật khẩu Khi bạn nhấn Đăng ký, bạn đã đồng ý thực hiện mọi giao dịch mua bán theo điều kiện sử dụng và chính sách. △ Đăng ký

Hình 6.2: Đăng ký tài khoản..



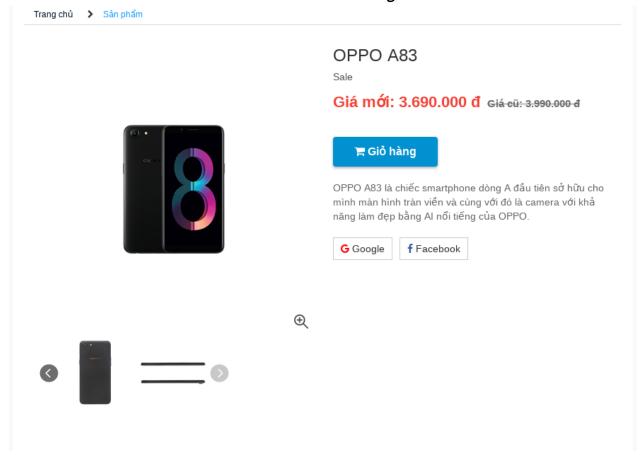
Hình 6.3: Đăng nhập tài khoản.

6.1.3: Giỏ hàng.

Để mua một sản phẩm khách hàng phải thêm sản phẩm vào giỏ hàng. Ngoài ra khách hàng có thể xem chi tiết sản phẩm, cũng như chế độ xem chi tiết bằng cách click lên hình ảnh sản phẩm.

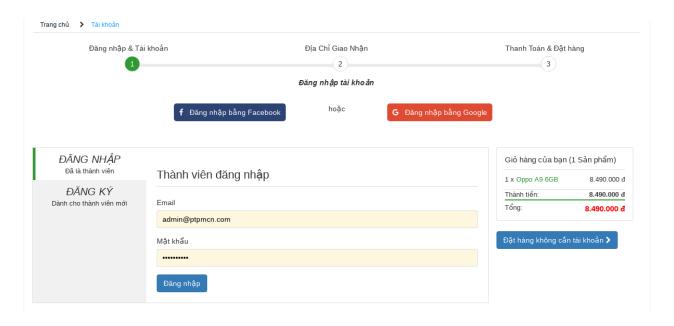


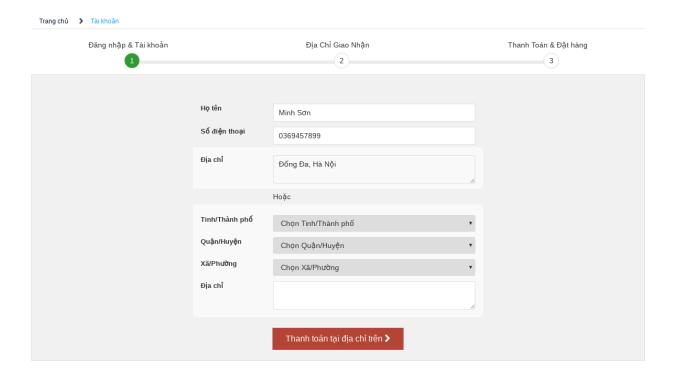
Hình 6.4: Giỏ hàng.

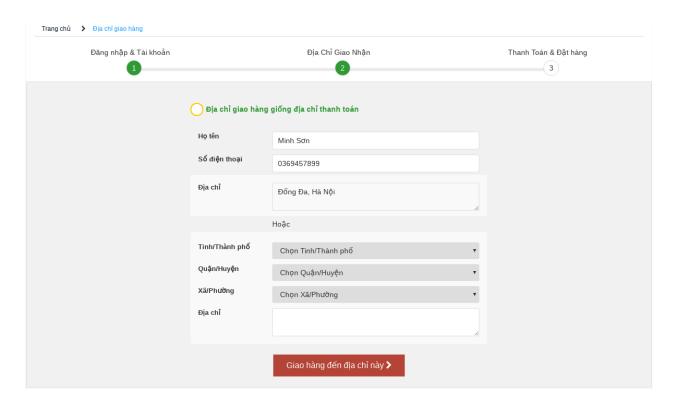


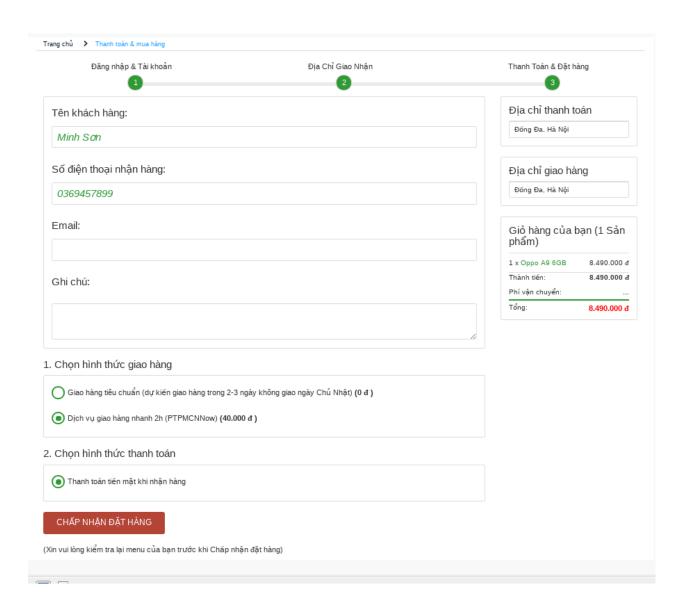
Hình 6.5: Chi tiết sản phẩm.

6.1.4: Đặt hàng và thanh toán.



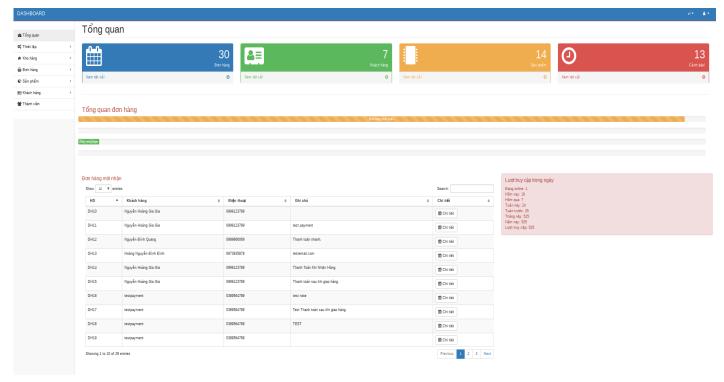






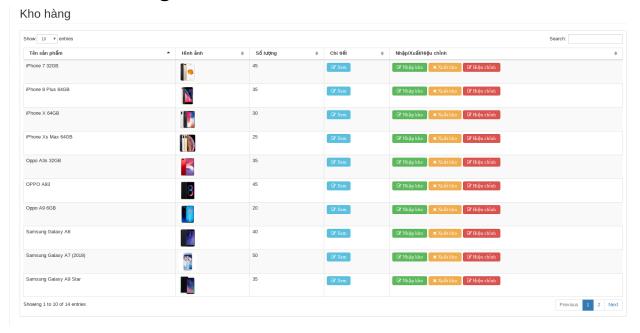
Hình 6.6: Các hình ảnh đặt hàng và tiến hành thanh toán.

- 6.2: Giao diện Quản trị viên.
- 6.2.1: Giao diện chính.



Hình 6.7: Giao diện chính trang quản trị của Admin.

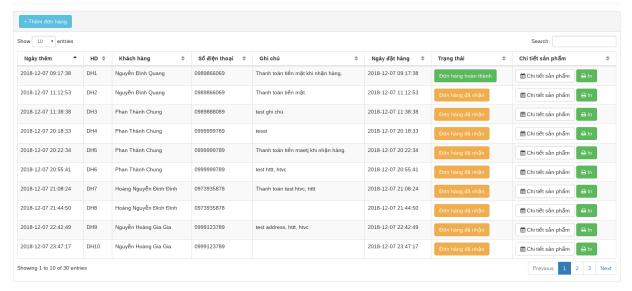
6.2.2: Kho hàng.



Hình 6.8: Giao diện kho hàng.

6.2.3: Đơn hàng.

Danh sách đơn hàng



Hình 6.9: Giao diện đơn hàng.

6.2.4: Sản phẩm.

Danh sách sản phẩm ▲ Hình ảnh Hiển thị Tên sản phẩm Số lượng Categories Sửa iPhone 7 32GB **â** Xóa 9 iPhone X 64GB ☑ Sửa
☐ Xóa Chi tiết sản phẩm iPhone Xs Max 64GE Oppo A3s 32GB OPPO Oppo A9 6GB Chi tiết sản phẩm ☑ Sửa 📋 Xóa Samsung Galaxy A7 (2018) Samsung Galaxy A9 Star ☑ Sửa 📋 Xóa Showing 1 to 10 of 14 entries Previous 1 2 Next

Hình 6.10: Giao diện sản phẩm.

7: Thực hiện, kiểm thử hệ thống.

7.1: Thực hiện hệ thống.

> PHP:

- > PHP có thể tạo nội dung trang động.
- > PHP có thể tạo, mở, đọc, viết, xóa và đóng các tệp trên máy chủ.
- > PHP có thể gửi và nhận cookie.
- > PHP có thể thêm, xóa và sửa đổi dữ liệu trong cơ sở dữ liêu, ...

> Laravel FrameWork.

Laravel là một PHP framework mã nguồn mở và miễn phí, được phát triển bởi Taylor Otwell và nhắm vào mục tiêu hỗ trợ phát triển các ứng dụng web theo kiếm trúc model-view-controller (MVC). Những tính năng nổi bật của Laravel bao gồm cú pháp dễ hiểu – rõ ràng , một hệ thống đóng gói modular và quản lý gói phụ thuộc, nhiều cách khác nhau để truy cập vào các cơ sở dữ liệu quan hệ, nhiều tiện ích khác nhau hỗ trợ việc triển khai vào bảo trì ứng dụng.

> MySQL

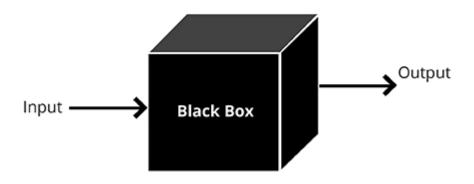
- MySQL là một hệ thống cơ sở dữ liệu được sử dụng cho ứng dụng web và nó chạy trên máy chủ.
- MySQL là lý tưởng cho cả các ứng dụng nhỏ và lớn.
- MySQL rất nhanh, đáng tin cậy và dễ sử dụng.
- MySQL miễn phí để tải về và sử dụng.

> Apache Server

7.2: Kiểm thử.

Kiểm thử hộp đen: Chương trình phần mềm, trong mắt người thử nghiệm, giống như một hộp đen, bên trong mà người ta không thể nhìn thấy.

BLACK BOX TESTING APPROACH



Tài liệu tham khảo

- [1] UML-diagram.org, The Unified Modeling Language, https://www.uml-diagrams.org/.
- [2] Astah, UML modelling tool, http://astah.net/.
- [3] Laravel, https://laravel.com/docs/5.7/.
- [4] MySQL 5.7 Reference Manual, https://dev.mysql.com/doc/refman/5.7/en/.
- [5] ShareCode, https://sharecode.vn/.